TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2017/QĐST - TCDS	*Mộc Châu, ngày 21 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠNLA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chanh.

2. Bà Lò Thị Minh.

Căn cứ vào điểm c khoản 1, 4 Điều 217; Điều 218; Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Ngày 15 tháng 8 năm 2017 nguyên đơn bà Nguyễn Thị T rút đơn khởi kiện không đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 03/2016/TLST – TCDS ngày 26 tháng 10 năm 2016 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1956, địa chỉ: Tiểu khu 10, thị trấn MC, huyện C, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh L - Sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1963, địa chỉ: Tiểu khu 10, thị trấn MC, huyện C, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- UBND huyện MC, tỉnh Sơn La, địa chỉ: Tiểu khu 14, thị trấn MC, huyện C, tỉnh Sơn La. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế H – Chức vụ: Trưởng phòng TNMT, huyện Mộc Châu.

- Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp MC, tỉnh Sơn La, địa chỉ: Tiểu khu 13, thị trấn MC, huyện C, tỉnh Sơn La. Đại diện theo pháp luật: Ông Sa Duy T – Chức vụ: Giám đốc.

- Hạt kiểm lâm huyện MC, tỉnh Sơn La, địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn MC, huyện C, tỉnh Sơn La. Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh P – Chức vụ: Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện MC.

- Bà Lương Thị T - Sinh năm: 1923, địa chỉ: Tiểu khu 10, thị trấn MC, huyện C, tỉnh Sơn La.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Về án phí: Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu theo biên lai thu tiền số 003563 ngày 04 tháng 3 năm 2014. Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) Bà Nguyễn Thị T đã được trả lại theo Quyết định thi hành án chủ động số: 190/QĐCĐ-CCTHADS ngày 28 tháng 11 năm 2014 và Quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ cho đương sự số: 71/QĐ-CCTHA ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- Các đương sự
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Đức

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số:...../...../QĐST- ……[2]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…… tháng …… năm……

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;
Xét thấy[3] .....
……

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số…/…/TLST-……[4] ngày… tháng…năm…. về việc[5]....., giữa:
Nguyên đơn:[6].....
Địa chỉ: .....
Bị đơn:[7] .....
Địa chỉ:
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có)[8].....
Địa chỉ:
2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:[9].....

3. Đương sự, ……[10] có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2017/QĐST- HNGĐ	*Mộc Châu, ngày 17 tháng 11 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy Người khởi kiện chị Nguyễn Thị A rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 01/2017/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017 về việc Xin ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A – Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tiểu khu 8, thị trấn MC, huyện C, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B – Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tiểu khu 8, thị trấn MC, huyện C, tỉnh Sơn La.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Về án phí: Trả lại cho chị Lê Thị Hồng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 02709 ngày 24/8/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, Sơn La.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).